

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 52/2024/HS-ST.

Ngày: 25/9/2024.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Thu Liên.

2. Bà Phạm Thị Viên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Huỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Duy Q, sinh ngày 22/12/1985; nơi sinh: tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: Thôn F, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; vợ Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1990 (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

Ngày 25/9/2008, bị Tòa án nhân dân huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 12 (mười hai) tháng tù theo Bản án số 43/2008/HS-ST. Tổng hợp hình phạt với 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án sơ thẩm số 23/2008/HSST ngày 18/8/2008 của Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai buộc bị cáo Q phải chấp hành hình phạt chung 03 năm tù, đã được xóa án tích.

Ngày 15/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum xử phạt 03 tháng 28 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án sơ thẩm số 03/2016/HSST và được trả tự do tại phiên tòa vì thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2024 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Lê Nguyễn Trà M, sinh năm 1993 và anh Phạm Văn D, sinh năm

1995. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: TDP G, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Hoàng Tiên Đ, sinh năm 1995. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Thôn A, xã H, huyện Đ, tỉnh KonTum.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Phi L, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh KonTum.

2. Anh A Lưu Bin J, sinh năm 2006. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh KonTum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 10/6/2024, Nguyễn Ngọc Duy Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu sơn đỏ bạc, không nhớ biển kiểm soát, Quỳnh mượn của một người bạn tên S đi từ Bến xe TP K lên huyện Đ. Khi đi đến đoạn đường H thuộc tổ dân phố G, thị trấn Đ, huyện Đ, Q nhìn thấy 01 cây mai cảnh, có đặc điểm: Chiều cao đến ngọn khoảng 2m, vành sát gốc khoảng 48cm, đường kính sát gốc khoảng 16cm, tán lá cây rộng khoảng 01m, phần đoạn giữa được phân ra thành hai nhánh lên đến ngọn, cây mai được trồng trong chậu có hình vuông đặt trước nhà của chị Lê Nguyễn Trà M, gốc cây mai được khóa lại bằng một sợi xích kim loại bằng sắt. Quỳnh quan sát không thấy ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp cây mai trên. Do không mang theo công cụ gì để phá ổ khóa nên Q điều khiển xe về nhà bố để là ông Nguyễn Văn V để lấy 01 chiếc kìm cộng lực bằng sắt và 01 con dao của Q để ở sau vườn nhà ông V. Sau khi lấy được công cụ, Q điều khiển xe mô tô và quay lại vị trí chậu trồng cây mai đã thấy trước đó. Khi đến vị trí chậu cây mai, Q dùng kìm cộng lực cắt ổ khóa nối sợi dây xích. Sau đó, Q tháo gỡ ổ khóa và sợi xích vứt xuống nền rồi nhổ cây mai lên và bê lên xe mô tô rồi chở theo cây mai đi. Khi đi đến khu vực đường nhựa gần cầu bê tông theo hướng tổ dân phố A, thị trấn Đ đi thôn A, xã H, huyện Đ thì Q bị ngã xe và bị cây M1 đè lên. Tại đây, Q đứng dậy đẩy cây mai sang một bên rồi dùng con dao cắt đứt cây mai ở bộ rễ và cắt, tỉa toàn bộ cành, ngọn và rễ của cây mai. Sau khi cắt tỉa cây mai xong, Q vứt con dao ở ven đường rồi chở cây mai đi về nhà ông V. Khi đến nhà ông V, Q gọi cửa nhưng không thấy ai nên Q điều khiển xe qua nhà anh Nguyễn Phi L. Khi đến trước nhà L, Q dừng xe, bê cây M1 để xuống nền và gọi cửa. Một lúc sau, A Lưu Bin J ở trong nhà L ra mở cửa. Sau khi mở cửa Quỳnh bung cây M1 vào nhà, dựng sát tường gần cửa ra phía

sau vườn nhà L. Tại đây, A Lưu Bin J hỏi Q “cây gì vậy anh?”, Q trả lời “mày hỏi làm gì?”, A Lưu Bin J nói tiếp “em trông nhà cho anh L, tự nhiên anh bung cây để trong nhà anh L” thì Q nói “đấy cây mai”, lúc này A Lưu Bin J lên giường nằm và không nghe Q nói gì nữa rồi Q bỏ đi đâu A Lưu Bin J không rõ. Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 12/6/2024, qua quá trình làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra, A Lưu Bin J biết được cây mai trên do Nguyễn Ngọc D1 Quỳnh trộm cắp được nên đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐG ngày 25/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 (Một) cây mai cảnh, có đặc điểm: giống mai vàng hoa năm cánh, chiều cao đến ngọn khoảng 2m, vành sát gốc khoảng 48cm, đường kính sát gốc khoảng 16cm, tán lá cây rộng khoảng 01m, vỏ cây màu xám, xù xì ở gốc, thân cây có khoang vỏ màu kem nhạt, phần đoạn giữa được phân ra thành hai nhánh lên đến ngọn, cây mai trồng năm 2007 sinh trưởng bình thường, kết luận về giá tài sản là: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Tại Bản Cáo trạng số 43/CT-VKSĐH, ngày 04/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Duy Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum; bị cáo không ý kiến gì về các hoạt động tố tụng và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng và quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Duy Q đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Duy Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo tù 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam. Bị cáo làm nông, có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị M, anh D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

- Về vật chứng và án phí: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 chiếc kim cộng lực được làm bằng kim loại, tay cầm có bọc vỏ nhựa màu đen, dài khoảng 90cm, đã qua sử dụng; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo còn nuôi 02 con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hay khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Xét thấy, những người nói trên đã có lời khai tại hồ sơ vụ án ngoài ra bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án và căn cứ định tội.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc Duy Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định:

Vì mục đích muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 01 giờ 00 phút ngày 10/6/2024, tại tổ dân phố G, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, bị cáo Nguyễn Ngọc Duy Q đã lợi dụng đêm khuya, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 cây mai cảnh, có đặc điểm: Chiều cao đến ngọn khoảng 2m, vanh sát gốc khoảng 48cm, đường kính sát gốc khoảng 16cm, tán lá cây rộng khoảng 01m, phần đoạn giữa được phân ra thành hai nhánh lên đến ngọn, cây mai là tài sản của vợ chồng chị Lê Nguyễn Trà M và anh Phạm Văn D, tài sản trộm cắp có trị giá theo kết luận định giá tài sản là 30.000.000 đồng. Hành vi nói trên của bị cáo Q đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 43/2024/CT-VKSĐH ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Duy Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến

an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản, hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật và không có sự ăn năn hối cải. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] *Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo làm nông có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại chị Lê Nguyễn Trà M và anh Phạm Văn D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với 01 cây mai cảnh, có đặc điểm: Chiều cao đến ngọn khoảng 2m, vành sát gốc khoảng 48cm, đường kính sát gốc khoảng 16cm, vỏ cây màu xám, xù xì ở gốc, thân cây có khoang vỏ màu kem nhạt, phần đoạn giữa ở thân cây được phân ra thành hai nhánh lên đến ngọn. Cây mai đã bị cắt toàn bộ cành, rễ và ngọn. Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho gia đình chị M quản lý, chăm sóc là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (Một) chiếc kìm cộng lực được làm bằng kim loại, tay cầm có bọc vỏ nhựa màu đen, dài khoảng 90cm, đã qua sử dụng. Xét thấy đây là tài sản của bị cáo, bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội và có giá trị không đáng kể nên tịch thu tiêu hủy. Đối với con dao sau khi cắt tia cây mai xong, Q vớt con dao ở ven đường không thu giữ được nên không xem xét.

[8] *Về các tình tiết khác:* Sau khi trộm cắp cây mai bị cáo Q đã đem về nhà anh Nguyễn Phi L để cất giấu; tuy nhiên, anh L không có ở nhà mà chỉ có anh A Lưu Bin J là người trong nhà hộ. Quá trình điều tra xác định cả hai người này đều không biết cây mai là tài sản do bị cáo Q trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không xem xét trách nhiệm đối với anh L và anh A Lưu Bin J là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Duy Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc D1 Quỳnh 20** (*Hai mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/7/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) chiếc kim cộng lực được làm bằng kim loại, tay cầm có bọc vỏ nhựa màu đen, dài khoảng 90cm, đã qua sử dụng

(Vật chứng, đồ vật nêu trên có đặc điểm theo như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/9/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Kon Tum và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Duy Q phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (25/9/2024) bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- Cơ quan CSĐTCA huyện Đăk Hà;
- Trại TGCA tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- Bị cáo và các đương sự;
- Sơ Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tiến

